

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSPT

Ngày 05/02/2018

Vụ: *Nguyễn Hữu C*

“Vi phạm quy định về điều khiển PTGTĐB”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương; Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai vào ngày 05/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSPT ngày 02/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu C; do có kháng cáo của bị cáo này đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Hữu C, sinh năm 1992, tại huyện P, tỉnh Gia Lai; NĐKKHTT và Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn H, sinh năm: 1960 và bà Phạm Thị T (đã chết), bị cáo chưa có vợ; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Trần Ngọc T:

Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm: 1957. Trú tại: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/4/2017, bị cáo Nguyễn Hữu C có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH BKS: 81B1-59885, đi từ nhà anh Nguyễn Văn V ở thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai để ra rẫy trông coi cà phê cho gia đình anh Nguyễn Văn V. Bị cáo C điều khiển xe đi đến quốc lộ 19B hướng từ Đức Cơ đi xã Bàu Cạn, khi xe bị cáo C đi được khoảng hơn 1km và với tốc độ khoảng 90 - 100km/h đi bên phải đường theo hướng đi của mình. Lúc này bị cáo C phát hiện phía trước có một xe mô tô đi ngược chiều cách xe bị cáo C khoảng 20- 30m, do ông Trần Ngọc T đang điều khiển đi tới. Bị cáo C thấy ông Trần Ngọc T đi lạng lạng ở hai phần đường nhưng bị cáo C vẫn giữ nguyên tốc độ và điều khiển xe đi thẳng một đoạn đường nữa thấy xe ông Trần Ngọc T vẫn đi ở phần đường của mình. bị cáo C sợ xe của mình va chạm với xe của ông T nên điều khiển xe đi sang bên trái, để tránh, lúc này ông T cũng điều khiển xe về bên phải theo hướng đi của ông T. Do khoảng cách quá gần nên bị cáo C không thể xử lý được, do đó xe của bị cáo C đã tông trực diện vào xe của ông T làm cho cả hai xe mô tô và người bị ngã văng ra đường. Bị cáo C và ông T bị thương nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng nên ông T đã tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Bị cáo C bị thương ở đầu và gãy chân phải, nằm điều trị đến ngày 19/4/2017 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 145/TT- TTPY ngày 26/4/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai xác định nguyên nhân chết của ông Trần Ngọc T là do: Võ sọ, đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản án sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 21/11/2017, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu C** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điểm b; p khoản 1, khoản 2 Điều 46 ; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Công 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

Ngày 30/11/2017, bị cáo Nguyễn Hữu C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để lao động nuôi dưỡng và chăm sóc bà ngoại đang bị bệnh nặng.

Đại diện bị hại nêu rằng do ở gần nhà bị cáo nên biết được bị cáo đã mất mẹ, cha đi lấy vợ khác, bản thân bị cáo đang phải nuôi bà ngoại già yếu, bệnh tật; nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm

sóc bà ngoại.

Kiểm sát viên cho rằng Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là có tương xứng. Tuy nhiên, tai nạn có lỗi một phần của người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự từ giai đoạn sơ thẩm; nay tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại tiếp tục xin khoan hồng cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu C khai nhận hành vi như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định rằng:

2. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/4/2017, tại km 192 + 500m đường quốc lộ 19B thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Hữu C điều khiển xe chạy máy quá tốc độ quy định (vi phạm vào Luật giao thông đường bộ), không đi đúng phần đường, tránh xe ngược chiều không đúng quy định (vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ), để xe va vào xe mô tô BKS 81B1F4- 8664 do ông Trần Ngọc T điều khiển ngược chiều, làm ông T bị tử vong là hậu quả nghiêm trọng.

3. Do vậy, Tòa sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

4. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng khung hình phạt, áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như Thành khẩn khai báo; bồi thường một phần thiệt hại, người bị hại cũng có phần lỗi, và xem xét kỹ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả do tội phạm gây ra, từ đó chỉ xử phạt bị cáo 9 tháng tù, là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo, xin giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo.

5. Tuy nhiên, xét tai nạn xảy ra có một phần lỗi của người bị hại, do trước đó người bị hại đã đi trên phần đường của xe do bị cáo điều khiển; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, song đã tác động gia đình bán tài sản để lấy tiền bồi thường cho gia đình bị hại; trước khi xét xử sơ thẩm, đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại, đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo, nay tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại tiếp

tục đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm "Sóc bà ngoại già yếu, bệnh nặng, nên xét chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

6. Do kháng cáo được chấp nhận một phần, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

1. Sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33; Điều 60 BLHS năm 1999, xử:

- Phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: ngày 05/02/2018.

- Giao bị cáo Nguyễn Hữu C cho UBND xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự huyện P;
- Bị cáo;
- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Cảnh